

CHÍNH TRỊ HỌC

Câu 1: Chính trị là gì? Phân tích mối quan hệ giữa chính trị và chính trị học?

1. Khái niệm: có nhiều quan niệm khác nhau về chính trị, tuy nhiên việc giải thích về khái niệm thì chỉ quan trọng khi có chủ nghĩa Mac.

Theo quan điểm của Mac – Lênin thì: Chính trị là sinh hoạt gắn liền với các quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc và các nhóm xã hội khác nhau mà hạt nhân của nó là vấn đề giành giữ và sử dụng quyền lực nhà nước. Nó bao hàm cả những phương hướng, mục tiêu xuất phát từ lợi ích cơ bản của giai cấp và cả hoạt động thực tiễn của các giai cấp, chung các nhóm xã hội, các đảng phái chính trị, các chính khách và của mỗi người dân trong việc thể hiện lợi ích giai cấp.

2. Mối quan hệ giữa chính trị và chính trị học:

*** Chính trị học:** là khoa nghiên cứu ĐS chính trị của xã hội với tư cách là một chỉnh thể nhằm làm sáng tỏ những qui luật và tính qui luật chung nhất của lực lượng chính trị để hiện thực hoá tính qui luật và những qui luật đó trong xã hội được tổ chức thành nhà nước.

* Mối quan hệ:

- Là mối quan hệ giữa đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.

+ Chính trị là đối tượng nghiên cứu của chính trị học.

+ Chính trị học nghiên cứu đời sống chính trị với tư cách là một chỉnh thể những qui luật, cơ chế tác động, phương thức thủ tục luật chính trị ...

- Tất cả những tri thức mà chính trị học nghiên cứu là một bộ phận cấu thành nên chính trị.

Câu 2: Chính trị học là gì? Đối tượng nghiên cứu của chính trị học.

1. Khái niệm: Chính trị học là khoa nghiên cứu đời sống chính trị của xã hội với tư cách là một chỉnh thể nhằm làm sáng tỏ những qui luật và tính qui luật chung nhất của chính trị; nghiên cứu cơ chế tác động và những phương thức, thủ tục chính trị để hiện thực hoá tính qui luật và những qui luật đó trong xã hội được tổ chức thành nhà nước.

Theo Lênin: cái quan trọng nhất trong chính trị là “ tổ chức cơ quan nhà nước ”.

Chính trị là: + Sự tham gia của nhân dân vào các việc của nhà nước, các định hướng của nhà nước, xác định hình thức, nhiệm vụ, nhân dân hoạt động của nhà nước.

+ Bất kỳ vấn đề xã hội nào cũng mang tính chính trị vì việc giải quyết nó trực tiếp hoặc gián tiếp điều kiện gắn với lợi ích của giai cấp, với vấn đề quyền lực.

Vậy quan điểm trên đòi hỏi ta phải tiếp cận chính trị với tư cách:

- Là một hình thức hoạt động xã hội đặc biệt.

- Là một loại quan hệ xã hội đặc thù.

* Đối tượng:

- Chính trị có đối tượng nghiên cứu là những tính qui luật, qui luật chung nhất trong lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội.

- Ngoài ra chính trị học cũng nghiên cứu cơ chế tác động, thủ tục vận dụng những qui luật đó trong đời sống chính trị

- Một hình thức hoạt động xã hội đối trọng liên quan dẫn đến vấn đề nhà nước: chính trị học nghiên cứu;

+ Mục tiêu chính trị trước mắt và những mục tiêu triển vọng mang tính hiện thực, cũng như con đường giải quyết những nghĩa vụ để đạt được mục tiêu đó.

+ Những phương pháp, phương tiện, thủ tục cộng hình thức tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra.

+ Việc lựa chọn và sắp xếp cán bộ thích hợp để giải quyết những nghĩa vụ đó.

- Một hệ thống những quan hệ xã hội đặc biệt liên quan đến vấn đề nhà nước: chính trị học nghiên cứu.

+ Mối quan hệ giữa các giai cấp (thực chất là quan hệ về lợi ích chính trị mà các giai cấp theo đuổi).

+ Hệ thống Đảng chính trị, mối quan hệ qua lại giữa chúng dẫn đến hình thành: lý luận chung chính trị cộng kinh nghiệm hoạt động và biện pháp vận dụng những kinh nghiệm đó vào việc xác định Đ’.

+ Nhà nước và tính chất nhà nước; cơ cấu và cơ chế sử dụng quyền lực nhà nước.

+ Nhà nước quan hệ dân tộc và các tầng lớp xã hội khác nhau (hình thành lý luận dân tộc và vận dụng vào điều kiện cụ thể của mỗi dân tộc).

+Việc lựa chọn và sử dụng con người thích hợp để giải quyết những nghĩa vụ chính trị cụ thể.

+Quan hệ giữa các quốc gia (hình thành học thuyết chính trị quốc tế).

Câu 3: Hãy phân tích các chức năng và nhiệm vụ cơ bản của chính trị học ở nước ta hiện nay?

1.Chức năng và nhiệm vụ chung:

-Là phục vụ cuộc sống của con người. Ở VN là phục vụ cho công cuộc xây dựng CNXH, góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận, các quan điểm của Đ' chính sách của nhà nước XHCN, và ứng dụng thực tiễn để tăng cường lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò quản lý của nhà nước, góp phần phát triển và hình thành VH chính trị, nhân cách chính trị cho mỗi cá nhân trong xã hội.

2.Nhiệm vụ cụ thể:

-Với tư cách là một khoa học, chính trị học góp phần phá đúng đắn những tính qui luật và những qui luật cơ bản nhất của đời sống chính trị trong khuôn khổ một nước cũng như trên qui mô quốc tế.

Trên cơ sở đó hình thành những lý luận, cơ sở khoa học về tổ chức chính trị, cải cách mô hình, cơ chế thực thi quyền lực, lý giải mối quan hệ giữa các chủ quyền chính trị.

-Chính trị học góp phần luận chứng và hình thành cơ sở khoa học cho các hoạt động chính trị, cho việc hoạch định mục tiêu, chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và nhà nước, công cụ cơ sở khoa học để hình thành các Q' sách và quyết định chính trị của đảng và nhà nước, cá nhân. Thấm định các quyết định chính trị từ phương diện khoa học. (đây là nhiệm vụ quan trọng nhất vì khi đã có cơ sở khoa học để đánh giá các chính sách của Đảng, nhà nước là đúng đắn sẽ hình thành lòng tin, thể hiện tự giác của nhân dân).\

-Nghiên cứu để xuất cơ chế, phương thức để thực thi các Q' sách và quyết định chính trị nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

-Góp phần xác định một hệ thống các quan điểm là cơ sở trong công cuộc đổi mới.

(VN xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần dựa trên chính sách khoa học nào? quyền lực nhà nước thống nhất dựa trên chính sách khoa học nào?).

-Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, các nhà lãnh đạo chính trị để thực thi những mục tiêu đề ra, phấn đấu cho sự phát triển của đảng và nhà nước ta.

(Chính trị học là khoa học chân thực sẽ cung cấp cho các nhà lãnh đạo những tư chất: nhạy bén chính trị, có sáng kiến và khả năng tìm tòi, có năng lực đàm thoại chính trị ... để lãnh đạo những con người, tổ chức có những tâm lý, tính chất, nhu cầu khác nhau. Ngoài ra chính trị học và các khoa học khác cũng cung cấp cho những cán bộ chính trị những tri thức thực tiễn chính trị, khoa học và nghệ thuật chính trị).

Câu 4: trình bày phương pháp luận và các phương hướng cụ thể trong nghiên cứu chính trị học.

1.nói một cách chung nhất, phương pháp nghiên cứu của chính trị học là sự vận dụng phương pháp biện chứng duy vật, lý thuyết về hình thái kt-xh, học thuyết về giai cấp và điều tra giai cấp, quan điểm duy vật lịch sử nói chung vào việc nghiên cứu lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội.

2.Về mặt phương pháp luận:

-Chủ yếu dựa trên quan điểm của CN Mac-Lênin về CN duy vật biện chứng và CN duy vật lịch sử. Do:

+Phép biện chứng duy vật góp phần phát hiện mâu thuẫn và động lực của sự phát triển xã hội dẫn đến xây dựng chiều hướng chung của sự phát triển lịch sử và vai trò của các lý luận chủ yếu trong xã hội.

+Phép biện chứng duy vật giúp giải quyết một cách khách quan mối quan hệ giữa mục tiêu chính trị và phương tiện thực hiện mục tiêu đó. (trong khi kiên định mục tiêu chính trị có thể thay đổi phương pháp, phương tiện).

-Vừa có phương pháp đặc thù, vừa vay mượn của các ngành khác.

3.Phương pháp cụ thể:

-Phương pháp thống nhất giữa logic và lịch sử:

+Một sự kiện, một hiện tượng chính trị ra đời gắn liền với hoàn cảnh cụ thể.

+Như vậy để có thể hiểu được đúng, một hiện tượng chính trị thì ta phải có những tri thức về lịch sử xã hội của nó: hiện tượng đó xã hội như thế nào? trải qua các giai đoạn nào? hiện tại đang ở trong giai đoạn nào? khuynh hướng vận động trong tương lai ra sao?

+Nghiên cứu các hiện tượng chính trị phải đạt được mục đích là nhận được logic khách quan của nó. Và bằng cách so sánh, phân tích, khái quát thực tiễn lịch sử chính trị dẫn đến ta sẽ rút ra cái bản chất, qui luật của đời sống chính trị.

-Phương pháp hệ thống:

+Mọi sự vận nói chung, đời sống chính trị, đời sống chính trị nói riêng đều là một hệ thống gồm nhiều nhân tố, nhiều quá trình có liên hệ hữu cơ và tác động lẫn nhau.

+tính hệ thống của các quá trình và đời sống chính trị sẽ qui định tính hệ thống của phương pháp nghiên cứu nó.

-Phương pháp so sánh:

+So sánh hai hiện tượng, hai quá trình chính trị có thể thấy được tính tương đồng, sự khác nhau của mỗi chế độ chính trị. Từ đó thấy được cái mạnh, yếu của từng loại thiết chế.

+So sánh các giai đoạn phát triển của một quốc gia dẫn đến có thể hiểu được đời sống chính trị của một quốc gia.

+Bằng cách so sánh, ta có thể xét đoán được nguyên nhân của các sự kiện chính trị.

-Phương pháp thống kê, thực nghiệm, xã hội hoá:

+nhờ những sự kiện thực tế và số liệu cụ thể mang tính khách quan dẫn đến sự khái quát về chính trị sẽ có sức mạnh dẫn đến tăng tính thuyết phục và hiệu quả trong việc thực hiện các quyết sách chính trị trong thực tế.

Phối hợp tất cả phương pháp dẫn đến tạo nên hiệu quả

Câu 5: Trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng chính trị Nho gia?

Nho gia lấy “ Ngũ kinh ” dịch, tử, thi, lễ, nhạc.

“ Tứ thư ” Luận ngữ, trung dung, đại học, mệnh tử.

Làm nền tảng tư tưởng dạy đạo làm nhân và dạy giai cấp thống trị ấy đức để cai trị dân.

Không tử, Mạnh tử, Tuân tử, là 3 nhà tư tưởng nổi bật của Nho gia thời Xuân Thu Chiến Quốc.

***Không tử:**

-Là người sáng lập ra Nho giáo.

-Thời ô kt phát triển thấp, tình trạng phát tán là phổ biến, chưa có điều kiện thống nhất đất nước như thời Tần dẫn đến Không tử phải tôn quân và chấp nhận sự chuyển tử, ông chỉ cố gắng để cải thiện nó mà thôi.

***Tư tưởng của Không tử.**

-Tư tưởng chính trị của Không tử là lấy “ đạo nhân ” làm gốc có sửa được cho ngay chính thì nhân hình tài mới theo mà giúp dẫn đến việc chính trị rất nhanh có Phiệu:

Vậy chính trị của không tử là hành động chứ không phải ngồi yên. Việc chính trị là quan trọng nhất vì nó có quan hệ tới sự hay hoặc dở của nhân quần, sự trị loạn của thiên hạ. Việc chính trị là do “ người hành chính ” do vậy nhân cầm quyền cũng phải lo sửa mình, dùng nhân tài mà là việc nước, việc dân.

-Toàn bộ học thuyết của Nho giáo đều khẳng định: khi con người tập hợp lại thành xã hội thì phải có quyền tức cao để gửi kỳ cương cho cả một đường dẫn đến đó là quân quyền. Quân quyền phải để cho một người gửi (thể hiện rõ mỗi thống nhất).

Người gửi quân quyền gọi là đế hoặc vương (vua). Vua phải lo việc nước, dưới vua có quan giúp làm mọi việc có lợi cho cả dân nước.

Vậy chính trị của Nho giáo lấy nghĩa quân thần làm gốc thần dân phải chung quân. Chung quân là chung với quân quyền (mà là quân quyền không trái với lòng dân).

-Quân tử (người cầm quyền chính trị) phải biết làm điều dân nghĩa, đạo đức thì thiên hạ sẽ theo mình mà biết chế chính, chính trị vững ở chỗ là người cầm quyền có thịnh đức.

Không Tử cho rằng: làm chính trị có 3 điều hệ trọng:

+Làm cho dân hiểu.

+Làm cho dân giàu.

+Dạy cho dân biết lễ nghi.

Ông cho rằng “ dân tin ” rất quan trọng dẫn đến người cầm quyền phải lấy người nghĩ mà trị thì dân mới tin- phục.

Vậy tư tưởng chính trị của Không Tử lấy đạo đức làm trọng, là cơ bản, quyết định. (vậy, người ta cho học thuyết của ông là: chính doanh hay đức trị).

Câu 6: Trình bày nội dung cơ bản của tư tưởng chính trị Pháp gia. Những ưu điểm và nhược điểm của tư tưởng này.

-Hàn Phi là nhà tư tưởng chính trị nổi tiếng của học phái pháp gia.

-Ông ở vào thời nước Trung Hoa cực loạn, các thế lực tranh giành nhau đất đai, quyền lực đến người đời chỉ biết xu danh, trực bối và việc làm thì rất tán bạo.áp.

*Tư tưởng chính trị của Hàn Phi và phái Pháp gia (Pháp trị):

-Tư tưởng chính trị của Hàn Phi: theo ông phải lấy pháp luật để cai trị dân, pháp luật lại phải cải biến theo thời thế (nếu không sẽ loạn).

Theo ông pháp luật phải được viết thành văn và được phổ biến rộng rãi cho mọi người. Pháp luật phải văn minh có thưởng, phạt rõ ràng.

ông coi : Pháp, thuật, thế là 3 yếu tố không thể thiếu được của pháp trị.

+Pháp: luật pháp.

+Thuật: thuật cai trị.

+Thế: quyền lực của người làm Nca.

-Hàn Phi theo chủ nghĩa cực đoan về đường bì pháp đến những gì không lường đến hành pháp hay không có lợi ích thì ông bỏ hết. Ông tỏ ra khinh dân, chỉ dùng dân như công cụ.

#Ưu điểm:

-Học thuyết của Hàn Phi lấy pháp luật làm công cụ trị nước là phù hợp với xu hướng thống nhất trên cơ sở thiết lập chế độ phong kiến chuyên chế TW tập quyền của giai cấp địa chủ phong kiến đến điều đó là tiến bộ vì nó phù hợp với qui luật kết quả của sự tăng lịch sử Trung Quốc.

#Nhược điểm;

-Là học thuyết nhằm bảo vệ chế độ chuyên chế tán bạo, lấy pháp luật hà khắc để cai trị, coi khinh nhân dân, coi dân chỉ là những kẻ chỉ biết phục tùng, râng lệnh do vậy là thứ pháp luật tán bạo và phi nhân đạo.

Câu 11: Quyền lực là gì? Tại sao nói quan hệ quyền lực là quan hệ phổ biến trong XH.

1 . khái niệm: vấn đề quyền lực đã được nghiên cứu từ lâu nhưng chưa có định nghĩa thực sự khoa học . Định nghĩa trong bk triết học cho rằng.

-Quyền lực là khả năng thực hiện ý trí của mình có tác động đến hành vi, phẩm hạnh của người khác nhờ một phương tiện nào đó như uy tín, quyền hành, nhà nước, sức mạnh ...

2.Quan hệ quyền lực là quan hệ phổ biến trong xh vì:

-Với nghĩa chung nhất thì quản lý là cái mà nhờ đó người khác phải phục tùng. Mặt khác, hoạt động chung mang tính cộng đồng là cái vốn có trong hoạt động của con người, bất kỳ hoạt động nào cũng cần phải có tổ chức, chỉ huy và kẻ phục tùng sang quản lý ra đời và tồn tại và cùng với sự ra đời và tồn tại của con người. Như vậy bất kỳ có người nào sống trong xh để tham gia vào nghĩa của hệ quyền lực và bị chi phối bởi những quyền lực ấy.

Câu 12: Quyền lực chính trị là gì? Phân biệt quyền lực chính trị với các loại quyền lực khác.

1.Khái niệm: quyền lực chính trị là quyền lực của một giai cấp hay liên minh giai cấp, tập đoàn xh hoặc của nhân dân (trong điều kiện XHCN) ý trí của mình trong chính trị, có nghĩa là khả năng của giai cấp, liên minh giai cấp, tập đoàn ấy thực hiện lợi ích của mình trong mối quan hệ với các giai cấp, liên minh giai cấp và tập đoàn khác.

-Theo Ănggen: “ quyền lực chính trị, theo đúng nghĩa của nó ”.

Câu 14: Cấu trúc quyền lực chính trị ở VN hiện nay gồm những yếu tố nào? Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố nào.

1.Cấu trúc quyền lực chính trị ở VN.

-Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, cấu trúc quản lý chính trị thay đổi về chất, Đảng cộng sản VN thành Đảng cầm quyền, VN xây dựng 1 nhà nước dân chủ cộng hoà trên cơ sở của liên minh C-N dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bản chất của chế độ xhVN hiện nay là xh do nhân dân lãnh đạo làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản VN và sự quản lý của nhà nước CHXHCNVN, các tổ chức chính trị –xh là cơ sở chính trị của quần chúng nhân dân, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Cấu trúc quyền lực mới: bảo đảm quyền lực chính trị thuộc về nhân dân lãnh đạo bảo đảm quyền lợi của chủ nghĩa, nhân dân của công nhân, nhân dân ... bao gồm các yếu tố:

+Đảng cộng sản.

+Nhà nước: của dân, do dân, và dân, quản lý mọi mặt.

+Các tổ chức chính trị xh: là cơ sở chính trị của nhân dân.

2.Phân tích:

-Đảng cộng sản:

+Hiện nay, Đảng cộng sản đã nhận thức lại vai trò của mình, nhìn ra những tồn tại do đó để ra những nghĩa vụ nâng cao, đổi mới, tăng cường khả năng lãnh đạo của Đảng nhân tố quyết định thắng lợi vậy Đảng cộng sản là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xh.

-Nhà nước:

+Ngày càng được tăng cường một số trong điều hành đất nước hiện thực hoá chủ trương, đường lối của Đảng.

+Quyền lực nhà nước là không phân chia dẫn đến tập chung. Bản chất quyền lực nhà nước nói chung là quyền lực thuộc về nhân dân.

+Nhà nước cải cách bộ máy nhà nước nhằm nâng vốn hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện nhà nước của dân, do dân, vì dân, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.

-Các tổ chức chính trị xh:

+Ngày càng đóng vai trò quan trọng. Tham gia vào quản lý bộ máy nhà nước, bảo đảm lợi ích của nhân dân

+Là cơ sở của chủ quyền nhà nước, là tiền đề để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

-QCND: nhân dân làm chủ. Điều này thể hiện ở:

+Mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng phản ánh nhu cầu và lợi ích của nhân dân.

+Toàn bộ hình SX vật chất pháp luật là sự thể chế hoá quyền làm chủ của nhân dân.

+Nhà nước, các tổ chức chính trị xh là những tổ chức mà qua đó nhân dân thực hiện quyền làm chủ.

+Thực hiện dân chủ trực tiếp – gián tiếp.

Câu 15: Phân tích vai trò của quần chúng nhân dân trong cơ chế thực thi quyền lực chính trị trong xh hiện đại.

Quần chúng nhân dân có vai trò rất quan trọng trong cơ chế thực thi quyền lực chính trị trong xh hiện đại. Vì:

-QCND vừa tham gia vào qui trình SX vật chất, vừa tham gia vào qui trình điều tra xh. Qui trình SX vật chất chiếm vị trí quan trọng hàng đầu trong việc thực thi qui trình chính trị, nó là cơ sở, nền tảng cho việc hình thành quyền lực chính trị do:

+SX vật chất phát triển, làm cho phân hoá giai cấp ngày càng mạnh mẽ dẫn đến một giai cấp đứng lên hình thành quyền lực chính trị để trấn áp giai cấp phong kiến và thực hiện lợi ích của giai cấp mình.

+QCND tham gia vào qui trình sx vật chất làm cho của cải trong xh ngày càng nhiều dẫn đến phân hoá giai cấp mạnh mẽ và làm cho bùng nổ điều chỉnh xh và cũng chính QCND tham gia vào quá trình điều chỉnh đó để thể hiện quyền làm chủ của mình.

-QCND là lực lượng đông đảo nhất trong xh. Cơ chế thực thi quyền lực chính trị bên cạnh để bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị thì phải bảo đảm cho lợi ích của toàn xh mà trong đó QCND chiếm đại đa số.

-Trong chế độ XHCN, nhân dân thực hiện quyền lực chính trị thông qua hệ thống Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị xh hoặc cá nhân. Thông qua bầu cử, bầu đại diện vào cơ quan của nhà nước Đảng, tính chất CT-XH để thực hiện quyền lực chính trị, bảo vệ lợi ích của QCND.

-Mọi chính sách của nhà nước phải nhằm bảo vệ cho lợi ích của nhân dân.

Câu 16: Trình bày vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay theo nội dung cấu trúc và cơ chế thực hiện quyền lực chính trị.

Cấu trúc quyền lực nhà nước bao gồm các yếu tố của hệ thống chính trị:

-Đảng cầm quyền.

-Nhà nước.

-Tổ chức chính trị xh.

Vậy, vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là:

1. Vì phải đổi mới hệ thống chính trị:

-Nếu nhìn nhận từ góc độ theo nội dung cấu trúc và cơ chế thực hiện QLCT, thì phải đổi mới thống chính trị vì:

+Trong thời kỳ quá độ tiến lên CNXH ở nước ta, toàn bộ QL thuộc về nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản VN. Mọi đường lối, chủ trương Đảng đều là kết quả phản ánh khái quát nhu cầu lợi ích chính đáng của nhân dân.

+Hiệu quả của việc thực hiện mastery(quyền lực) của nhân dân phụ thuộc vào các nhân tố cấu trúc nêu trên và mối quan hệ giữa chúng .

Vậy điểm ta khẳng định sự cần thiết phải đổi mới hệ thống chính trị. Do:

.Bên cạnh những thành tựu đã đạt được của các nhân tố trong hệ thống thì việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân còn tồn tại và thiếu sót (nguyên nhân chủ yếu).

.Bộ máy tổ chức của các nhân tố trong hệ thống rất công kênh.

.Chức năng của các nhân tố trong hệ thống không được phân định rõ ràng (mà phổ biến là sự lẫn lộn giữa Đảng và Nhà nước).

2.Nội dung đổi mới:

Cải cách và chỉnh đốn Đảng:

+Chú ý đến tiến hành trên thì trước hết phải củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng trên tiến đề đổi mới, dân chủ hoá bản thân tổ chức và hoạt động của Đảng. Đảng phải được kiện toàn đủ mạnh cả về phẩm chất lẫn năng lực để giữ vai trò lãnh đạo điều tra toàn bộ xh. Đảng thực hiện vai trò này bằng việc đưa ra chủ trương chính trị đúng đắn, đường lối và định hướng ...

+Cần phân chia rõ ràng chức năng của Đảng và Nhà nước. Đảng ta tổ chức thể hiện lợi ích của toàn dân, lãnh đạo về mặt chính trị chứ không phải tổ chức nắm QLNN.

-Sự lãnh đạo chính trị của Đảng được thực hiện bằng:

+Tuyên trình, giai đoạn, thuyết phục để quần chúng thấy rõ tính đúng đắn trong các quyết định chính trị của mình từ đó quần chúng sẽ tự giác thực hiện.

+Sự titiên phong, gương mẫu của Đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng.

+Kiểm tra giữ thiệu Đảng viên ưu tú vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và nhà nước (thông qua bầu cử).

+Chỉ đạo chính quyền nhà nước đều cải cách nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu.

Vậy trong điều kiện đảng cầm quyền, mọi hoạt động của Đảng và tổ chức nằm trong khuôn khổ của pháp luật.

-Cải cách và đổi mới nhà nước CNXHCVN:

Đổi mới nhà nước được thực hiện trên định hướng XHCN. Nhà nước thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng thành cái QPPL để điều chỉnh hành vi của cá nhân, tính chất XH. Do vậy đổi mới là cần thiết.

+Xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, lấy cách mạng giai cấp CN-ND-TT làm nền tảng. Đẩy mạnh dân chủ hoá mọi mặt của đời sống X, tạo điều kiện cho nhân dân có điều kiện tham gia vào trong việc quản lý XH.

+Quản lý nhà nước là thống nhất, có sự phân I vào phối hợp giữa các chính quyền nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp-hiến pháp-tư pháp. Điều kiện khách quan để thống nhất ở đây là do toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản VN(từ đó hạn chế lạm quyền của một số chính quyền nhà nước).

+Thực hiện nguyên tắc tập trung DC trong tổ chức và hoạt động của nhà nước.

+Tăng cường pháp chế XHCN từng bước xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN trên cơ sở pháp luật là tối cao, mọi hoạt động của cá nhân , tổ chức phải tuân theo pháp luật.

+Tăng cường sức lao động của Đảng đối với nhà nước.

-Cải cách hệ thống các tính chất CT-XH.

+Để nâng cao quyền làm chủ nhân dân thì các đoàn thể phải được dân chủ hoá theo hướng: đa dạng hoá hơn nữa các hình thức tổ chức nhằm đáp ứng tính đa dạng và phức tạp trong cơ cấu XH dân cư.

+Đảng và nhà nước cùng bàn bạc, tham khảo ý kiến của MTTQ về những qui định, quyết định

+Tạo điều kiện cho hoạt động của các tổ chức.

Vậy chỉ khi nào dân mà trước hết là Nhân và nhân dân lao động thực sự làm chủ thể của mọi QL trong Xhdưới sự lãnh đạo của Đảng thì CNXH mới có cơ sở vững chắc tồn tại.

Câu 17:Đảng chính trị là gì? nêu những đặc trưng cơ bản của 1Đảng chính trị để phân biệt sự khác nhau giữa đảng chính trị với các tổ chức xh khác.

1. Khái niệm: đảng chính trị là 1 tổ chức chính trị liên kết những đại diện tiêu biểu nhất của 1 giai cấp hay tầng lớp xã hội, dựa trên 1 hệ tư tưởng hay quan điểm chính trị nhất định, thể hiện lợi ích của giai cấp hay tầng lớp xã hội ấy, hướng tới việc giành, giữ, sử dụng, quản lý nhà nước để đạt tới những mục tiêu, lý tưởng nhất định phản ánh lợi ích của giai cấp hay tầng lớp xã hội ấy.

2. Các đặc điểm phân biệt:

- Có hệ tư tưởng hay quan điểm tư tưởng nhất định:

+ Hệ tư tưởng này phải được đảng viên thừa nhận và tuân thủ.

+ Không có hệ tư tưởng thì không có nòng cốt thu hút lực lượng.

“Chỉ có đảng nào có được 1 lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò tiên phong”.

Lênin toàn tập.

- Có mục đích chính trị là giành, giữ, sử dụng QLNN:

+ ĐCT có mục đích, mục tiêu rất rõ ràng, điều này thể hiện trong cơ sở hình thành, bản chất của ĐCT là tổ chức đại diện cho lợi ích của một giai cấp, tầng lớp xã hội.

+ ĐCT ra đời là 1 tất yếu lịch sử, là sản phẩm của cuộc đấu tranh giai cấp đến 1 trình độ đòi hỏi có sự ảnh hưởng của giai cấp, nhằm hướng sự nỗ lực chung của các giai cấp vào giành, sử dụng quyền lực.

+ ĐCT mang tính giai cấp. Nó có sự khác biệt về cơ bản so với giai cấp (giai cấp là sản phẩm khách quan của sự phát triển xã hội, khi xã hội tồn tại tư hữu).

+ ĐCT là sản phẩm chủ quan của con người, sản phẩm tạo ra từ ý muốn chủ quan nhằm đạt được mục đích chính trị đã đề ra. Muốn thực hiện được mục đích thì phải có công cụ, đó là QLNN (điểm khác).

- Được tổ chức theo những nguyên tắc nhất định, tức là có kết cấu tổ chức chặt chẽ và cương lĩnh chính trị.

- Có được sự ủng hộ của XH.

Câu 18: Trình bày vị trí, vai trò của ĐCT trong xã hội hiện đại. Liên hệ về vai trò của ĐCSVN.

1. Vị trí của ĐCT: là trung tâm lãnh đạo chính trị của HTCT vậy vị trí quan trọng các đảng phái chính trị tham gia vào: hình thành, tổ chức nhân sự, BMNN, định hướng đường lối chính sách.

2. Vai trò của ĐCT:

- Là bộ tham mưu hoạch định đường lối, dẫn dắt giai cấp trong quá trình giành, giữ, sử dụng quyền lực để thực hiện lợi ích giai cấp (định hướng, tổ chức lực lượng thực hiện ...).

- Trong xã hội hiện đại, ĐCT cầm quyền có 1 vai trò quan trọng. Đây là bộ phận vạch đường lối cho toàn bộ BMNN, nhân sự, cơ chế vận hành, ...

- Tổng hợp và thể hiện lợi ích giai cấp mà nó đại diện.

- Định hướng, truyền bá tư tưởng của giai cấp trong xã hội nhằm tìm kiếm sự ủng hộ của toàn xã hội.

Hệ tư tưởng: Đảng tập trung của đảng chính trị.

- Tổ chức giai cấp: 1 giai cấp không thể tự mình giành chính quyền, phải tạo ra tổ chức đầu não do đó mới tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả giai cấp.

- Tham gia vào thực thi QLNN. Góp phần tạo ra 1 nhà nước phù hợp với hệ tư tưởng phù hợp với lợi ích của giai cấp vậy điểm không trực tiếp tham gia quản lý.

- Đào tạo đội ngũ đảng viên, giới thiệu họ cho các chính quyền nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội.

3. Liên hệ về vai trò của ĐCSVN.

- ĐCSVN là đảng cầm quyền. Hoạt động của đảng nằm trong phạm vi của pháp luật.

- ĐCSVN có vai trò lãnh đạo đơn vị tổ chức trong hệ thống chính trị.

+ Đảng là gom những đảng viên tiên tiến được vũ trang, bởi thế giới quan và phương pháp luận KH của CN Mac- Lênin.

Vậy ĐCSVN là lực lượng có khái niệm nhất vạch ra những đường lối chính sách đó trên thực tế.

- Đảng đề ra đường lối chung, hoạch định các chính sách, mục tiêu của sự phát triển KT-CT-VH-XH.

- Đào tạo cán bộ có phẩm chất, năng lực để giới thiệu vào các tổ chức, vị trí quan trọng của nhà nước và các tổ chức xã hội thông qua bầu cử dân chủ.

-Tiến hành kiểm tra hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tính chất chính trị xh trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của đảng. Thông qua công tác kiểm tra, đảng kịp thời phát hiện ra những thiếu sót trong chủ trương, thiếu sót của mình và những biện pháp khắc phục công tác chính trị của đảng phải được thực hiện theo những nguyên tắc tính chất đảng, trên cơ sở tôn trọng quyền hạn và chức năng QL của nhà nước, tính độc lập của các tính chất x.

-Các cán bộ Đảng viên gg' mấutong thực hiện đường lối chính sách của đảng -Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo của mình điều tra các thiết chế của hệ thống bằng những phương pháp nhất định.

Câu 19 giống câu 28

Câu 20:trình bày những nội dung cơ bản để tăng cường sự lãnh đạo của đảng CSVN trong quá trình đổi mới hiện nay?

1.Thành I:Từ khi thành lập cho đến nay, điểm ta dành được 1 số thắng lợi;

-Đã lãnh đạo được nhân dân giành được những thành tựu trong I cuộc giải phóng, bảo vệ, xây dựng đất nước.

-ĐCSVNkhẳng định vai trò vị trí của mình. Phải tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng từ đó đảm bảo Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo duy nhất, đảm bảo định hướng XHCN ... là một trong những vấn đề then chốt, xây dựng đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo. Vậy là nhân tố then chốt, quyết định thắng lợi của cách mạng.

2.Tồn tại:

-Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống tệ quan liêu, tham nhũng ở 1 bộ phận đảng viên.

-Chưa có nhất trí cao về 1 số vấn đề.

-Tổ chức đảng ở các cấp chưa được chỉnh đốn thật sự vững mạnh.

-Đội ngũ cán bộ chưa theo kịp yêu cầu của thời kỳ đổi mới.

3.Nguyên tắc tăng cường, đổi mới:

-Đm sự lãnh đạo của đảng: nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo, nâng cao uy tín, tăng cường vai trò, hiệu lực của nhân dân, các đoàn thể nhân dân.

-Đổi mới phương pháp, cách thức lãnh đạo.

-Đảng là của giai cấp Nhân, phải nằm trong dân, không thoát ly dân.

-Đảng không phải là cơ quan quản lý nhà nước.

4.Nội dung:

-Định hướng:

+Làm cho đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tính chất ...

+Phải tăng trình độ như của toàn đảng, tổ chức đảng và mỗi đảng viên.

+Đội ngũ đảng viên phải trong sạch, vững mạnh (chính trị, tư tưởng...).

-Cụ thể:

+Tăng cường công tác gd, rèn luyện đạo đức cách mạng chống chủ nghĩa cá nhân.

+Phát huy DC, giữ vững kết luận kỷ cương, đổi mới phiên phức lao động.

+Đổi mới, tăng cường công tác cán b.

+Tăng cường mối quan hệ giữa đảng và dân. Đó là cơ sở XH vững chắc của đảng và nhà nước.

Vậytừ đó đổi mới có thể đưa ra đường lối đúng đắn, tránh sai lầm, khuyết điểm.

Câu 21:Phân tích làm rõ sự giống nhau và khác nhau giữa quyền lực của đảng chính trị và quyền lực nhà nước.

*Với ý nghĩa chung nhất, quyền lực là khả năng thực hiện ý trí của mình đến hoạt động hành vi của người khác (uy tín, sức mạnh, luật pháp).

-Quyền lực của đảng chính trị:

+Là 1 bộ phận của đảng chính trị.

+Là một dạng của quyền lực chính trị.

+Thể hiện khả năng của đảng trong cuộc đấu tranh để bảo vệ và thực hiện lợi ích giai cấp.

- +Khả năng lôi cuốn quần chúng đi theo.
- +Khả năng giành, giữ và sử dụng quyền lực.
- Quyền lực nhà nước:
 - +Là một dạng của quyền lực chính trị.
 - +Là quyền lực của giai cấp thống trị, sử dụng nhà nước như là 1 công cụ nhằm thực hiện sự thống trị của mình đối với toàn xã hội.
 - +Là trung tâm của quyền lực chính trị
- *So sánh: tự làm
- Giống:
 - +Đều là 1 dạng biểu hiện của quyền lực chính trị.
 - +Đều thể hiện quyền lực của giai cấp cầm quyền, lãnh đạo xã hội, phục vụ lợi ích giai cấp.
- Khác:
 - +Quyền lực của đảng chính trị:
 - .Qua tuyên truyền, GD, thuyết phục qua hệ thống tổ chức đảng, qua đội ngũ đảng viên.
 - .Hướng tới việc giành giữ và sử dụng quyền lực nhà nước, tác động vào các thiết chế xã hội mà đảng nắm (nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội) để tạo lập niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của đảng.
 - +Quyền lực của nhà nước;
 - .Quyền lực nhà nước được thực hiện bằng cả một hệ thống thiết chế mang qui mô xã hội.
 - .Quyền lực nhà nước được thực hiện bằng nhiều biện pháp, phương tiện khác nhau, có khả năng vận dụng các công cụ, lực lượng, phương tiện của nhà nước để buột các giai cấp, tầng lớp khác phải phục tùng ý chí của giai cấp thống trị.

Câu 22: Phân tích bản chất và cấu trúc của quyền lực nhà nước. Tại sao nói quyền lực nhà nước là yếu tố cơ bản của quyền lực chính trị.

- *Bản chất và cấu trúc của quyền lực nhà nước:
 - Bản chất:
 - +Bản chất giai cấp.
 - +Tính cưỡng quyền: Điều khiển toàn xã hội, giai cấp khác.
 - Một trong những điểm riêng của quyền lực chính trị là quyền lực chính trị của giai cấp cầm quyền được tổ chức thành nhà nước. Về bản chất quản lý nhà nước là quyền lực của giai cấp thống trị, mang đầy đủ mọi đặc trưng của quyền lực chính trị.
 - Cấu trúc:(không có cấu trúc quyền lực nhà nước chỉ có cấu trúc quản lý chính trị).
 - Nhằm :
 - +Đảm bảo củng cố quyền lực của giai cấp cầm quyền trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội.
 - +Củng cố, duy trì, phát triển chế độ xã hội đương thời.
 - +Buộc tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội khác phải thực hiện các chủ trương chính trị, kinh tế, chính sách xã hội do nó đưa ra.
 - Với giai cấp, tầng lớp xã hội không (chưa) cầm quyền nhằm: Giành những lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị ngày càng cao trong xã hội. Đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với nhà nước. Đấu tranh để giành lấy quyền lực nhà nước về tay mình (nếu yêu cầu quyền lực chính trị của giai cấp đối kháng với giai cấp cầm quyền).
- *Nói quyền lực là yếu tố cơ bản của quyền lực chính trị vì:
 - Nêu khái niệm: quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước là quyền lực đơn duy nhất trong xã hội.
 - Là 1 bộ phận quan trọng nhất của quyền lực chính trị. Sự thay đổi căn bản của quyền lực nhà nước bằng việc chuyển chính quyền nhà nước từ tay giai cấp khác sẽ trực tiếp dẫn tới sự thay đổi căn bản tính chất chế độ chính trị.
 - Trong thời kỳ xã hội nào, quyền lực nhà nước bao giờ cũng chỉ là công cụ chuyên chính của 1 giai cấp. Đảm bảo sự thống trị về chính trị của giai cấp cầm quyền đối với các giai cấp, tầng lớp khác trong toàn xã hội.

-Bảo vệ và phát triển nền tảng kinh tế mà giai cấp cầm quyền là người đại diện cho quan hệ sản xuất chiếm địa vị thống trị trong xã hội. “ Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế ” Lênin, sức mạnh kinh tế quyết định sức mạnh của quyền lực chính trị.

-Bảo đảm xác lập hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền. Xác lập vị trí chi phối của quan điểm chính trị thuộc giai cấp cầm quyền trong văn hoá, nếp sống và mọi lĩnh vực tinh thần của đời sống xã hội.

-Chống lại mọi lực lượng thù địch bên trong hay bên ngoài. Giữ vững quyền lực chính trị trong tay giai cấp cầm quyền.

Câu 23: Thể chế nhà nước là gì? Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành và biến đổi của thể chế nhà nước?

*Thể chế nhà nước: được xem xét từ 2 góc độ:

-Góc độ bản chất: thể chế nhà nước đề cập tới tính chất cai trị, điều hành của 1 nhà nước thông qua những phương pháp nhất định (ví dụ: thể chế DC).

-Góc độ cơ cấu: TC nhà nước được xem xét từ khía cạnh tổ chức bộ máy, định rõ các vị trí, thẩm quyền, chức năng của từng cơ quan trong bộ máy nhà nước.

Vậy TC nhà nước được xem xét là 1 cơ cấu, 1 hệ thống tổ chức các cơ quan trong bộ máy nhà nước của một quốc gia nhất định. Với những chế độ xã hội cụ thể (gắn bó với các yếu tố chính trị, xã hội, định ra những vấn đề thuộc khoa học tổ chức quản lý).

*Phân tích: (Giáo trình –129).

-1 hệ thống chính trị có:

+1 bộ máy nhà nước.

+1 thiết chế chính quyền.

Nhưng những chủ thể chính trị khác tham gia vào các yếu tố cấu thành rất phong phú và đa dạng, Có thể phân loại nhưng số lượng luôn trong đồng có các nhóm:

.Giữ sự phát triển của tổ chức, hoạt động nhà nước với đảng chính trị, với tổ chức chính trị-xã hội.

.Những tác động tới từng cơ cấu (Lập-Hành-Tư) trong TC nhà nước.

-(Theo thầy), yếu tố ảnh hưởng:

+Văn hoá truyền thống.

+Chính trị – kinh tế.

+Quan hệ chính trị- quốc tế

Câu 24: Phân tích mục tiêu và cơ chế tác động của đảng chính trị đến thể chế nhà nước (cả đảng cầm quyền và đảng không cầm quyền).

*Mục tiêu tác động:

-Trong quá trình đấu tranh chính trị lâu dài giữa mục tiêu, cơ chế tác động của đảng chính trị với nhà nước, thực tiễn đã tạo ra những bài học có tính nguyên tắc.

-Sau đó được hợp pháp học bằng cơ chế tác động trên cơ sở các hiến pháp của mỗi quốc gia và các đạo luật ban hành.

-Sự phân hoá giai cấp trong xã hội phong kiến (phong kiến lớn hơn tư sản), từ sự phân lập (về mặt kỹ thuật) giữa các quyền (Lập-Hành-Tư) được thiết lập, thể hiện sự ổn định tương đối nhất một thiết chế DC.

Điều kiện:

-Xuất hiện các Đảng phái chính trị tư sản với các khuynh hướng đại diện cho các trào lưu khác nhau (giai cấp tư sản nông nghiệp-giai cấp tư sản công nghiệp).

-Ra đời 1 số điểm cộng sản và các điểm có xu hướng DC-XH

+Chi phối chính trường.

+Can thiệp tham gia vào việc tổ chức nhà nước.

-Mục tiêu (Đảng cầm quyền-đảng không cầm quyền).

*Cơ chế tác động.

-Thể hiện trong cơ quan: